

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và ông Phạm Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tô Huỳnh Mỹ T, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Tổ 16 Khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đang chấp hành án tại Phân trại 1, Trại giam Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Nguyễn Thành H, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Tổ 16 Khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên

Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tô Huỳnh Mỹ T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tôi có thời gian tìm hiểu sau đó tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 27/11/2020; Trong thời gian chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng càng ngày càng phai nhạt không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia N, sinh ngày 26/01/2021. Vợ chồng ly hôn tôi có nguyện vọng giao con cho anh Nguyễn Thành H là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung. Tôi không có khả năng cấp dưỡng nuôi con được do đang chấp hành án phạt tù.

- Tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Tô Huỳnh Mỹ T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2020. Sau khi kết hôn thì năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vì không chung sống hòa hợp được dẫn đến ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Tôi thống nhất ly hôn với bà Tô Huỳnh Mỹ T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia N, sinh ngày 26/01/2021. Hiện con đang sống với tôi. Tôi yêu cầu tôi là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung do bà T đang chấp hành án phạt tù.

- Tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nguyên đơn Tô Huỳnh Mỹ T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Nguyễn Thành H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

- Tại biên bản xác minh ngày 03/01/2024, Công an phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên xác định ông Nguyễn Thành H, sinh năm: 1999 có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn Tô Huỳnh Mỹ T được ly hôn bị đơn Nguyễn Thành H; giao con chung tên Nguyễn Gia N, sinh ngày: 26/01/2021 cho bị đơn Nguyễn Thành H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con chung vì nguyên đơn đang chấp hành án phạt tù; nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không

trực tiếp nuôi dưỡng con chung được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, thực hiện việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng đối với nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật nhưng nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt do đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số S, Trại giam G, Cục C10- Bộ Công an, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Tô Huỳnh Mỹ T và bị đơn anh Nguyễn Thành H có thời gian tìm hiểu sau đó tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn, được UBND phường T, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 27/11/2020 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Nguyên đơn chị T đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số S, Trại giam G, Cục C10- Bộ Công an vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày đồng ý ly hôn với nguyên đơn vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn. Vì vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung gồm Nguyễn Gia N, sinh ngày 26/01/2021, con đang sống cùng anh H. Trong thời gian chị T phải chấp hành án phạt tù tại Phân trại số S, Trại giam G, Cục C10- Bộ Công an, anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của chị T, anh H phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo sự phát triển phù hợp cho con chung do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên không xét. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Tô Huỳnh Mỹ T được ly hôn anh Nguyễn Thành H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia N, sinh ngày 26/01/2021 cho anh Nguyễn Thành H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Tô Huỳnh Mỹ T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Tô Huỳnh Mỹ T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007839 ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường T, thành phố T;
(Giấy CNKH số 39 ngày 27/11/2020)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đình Phước Hiệu